

Số: **1253** /BCA-C08

Hà Nội, ngày **28** tháng 4 năm 2023

V/v thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định
quy định chi tiết một số điều của NQ73

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đầu giá biển số xe ô tô và Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, trong đó giao Bộ Công an chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Để đảm bảo việc xây dựng Nghị định đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 17/02/2023, Bộ Công an có công văn số 394/BCA-C08 gửi các Bộ, ngành có liên quan xin ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị định. Đến nay, Bộ Công an đã nhận được 07/11 ý kiến tham gia bằng văn bản của các Bộ: Tư pháp, Ngoại giao, Nội vụ, Quốc phòng, Công thương, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 04 Bộ chưa có ý kiến tham gia: Kế hoạch đầu tư, Giao thông vận tải, Thông tin truyền thông và Khoa học công nghệ. Bộ Công an đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, Bộ Công an xin gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Hồ sơ dự thảo Nghị định gồm: (1) Nghị quyết số 73/2022/QH15; (2) Dự thảo Trình Chính phủ; (3) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 và các phụ lục kèm theo; (4) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an (Đề báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- V01, V03;
- Lưu: VT, C08 (P5).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

Số: 209 /TTr-BCA

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của
Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội
về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô
(để phục vụ thẩm định tại Bộ Tư pháp)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 73/2022/QH15) và Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 12/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Bộ Công an chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), trên cơ sở ý kiến của các Bộ: Tư pháp, Tài chính và Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày .../.../2023 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý và xin kính trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở pháp lý**

Ngày 15/11/2022, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 73/2022/QH15 về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô, Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2023. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết góp phần khai thác có hiệu quả tài sản công là biển số xe, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước; đầu tư hệ thống cơ sở vật chất cho công tác đăng ký, cấp biển số; cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật; mọi người dân đều có quyền bình đẳng trong việc lựa chọn biển số xe ô tô để tham gia đấu giá. Tại Nghị quyết này, Quốc hội đã giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Nghị quyết gồm “*quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đấu giá biển số xe ô tô*”; “*quy định trình tự, thủ tục đấu giá biển số xe ô tô*”; “*quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Quốc hội kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết và đề xuất hoàn thiện pháp luật về đấu giá biển số xe ô tô tại kỳ họp đầu năm 2026*” (khoản 4 Điều 3, khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 7).

Bên cạnh các quy định giao nhiệm vụ cho Chính phủ tại Nghị quyết 73/2022/QH15, Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định “*Chính phủ lập phương án sử dụng số tăng thu*” (khoản 2 Điều 59); Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 quy định Chính phủ có nhiệm vụ “*Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản công*” (khoản 3 Điều 13).

Từ các cơ sở pháp lý nêu trên, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 với tính chất là Nghị định thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đảm bảo cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Đấu giá tài sản 2016 quy định trình tự, thủ tục bán đấu giá áp dụng chung đối với tất cả các loại tài sản. Tuy nhiên, trên thực tế, có một số loại tài sản có đặc thù riêng và cần quy định riêng để điều chỉnh¹ và biển số xe ô tô được xác định là một trong số đó. Thực tế cho thấy pháp luật về đấu giá tài sản còn thiếu một số quy định cụ thể để áp dụng cho hoạt động bán đấu giá trực tuyến nói chung và bán đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô nói riêng như: chưa có một số quy định quan trọng về trình tự, thủ tục đấu giá trên môi trường internet; quy định về trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, nhất là tài sản công còn chưa chặt chẽ, toàn diện. Việc bán đấu giá biển số xe ô tô là vấn đề tương đối mới mẻ, cơ quan có trách nhiệm chưa có nhiều kinh nghiệm trong triển khai. Do vậy, việc ban hành quy định cụ thể, chi tiết để Nghị quyết 73/2022/QH15 đi vào cuộc sống là hết sức cần thiết, khắc phục khoảng trống của pháp luật để việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả tích cực.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Cụ thể hoá Nghị quyết số 73/2022/QH15 nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân song hành với hệ thống đăng ký xe bằng hình thức ngẫu nhiên hiện nay để chủ phương tiện có quyền lựa chọn, khả thi khi thực hiện.

- Đảm bảo công khai, minh bạch, nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật và mọi người dân đều có quyền bình đẳng trong việc lựa chọn biển số xe ô tô để tham gia đấu giá.

- Khai thác có hiệu quả tài sản công là biển số xe ô tô, tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước từ đấu giá biển số xe ô tô; đầu tư hệ thống cơ sở vật chất cho công tác đăng ký, cấp biển số hiện nay để có thể số hóa hoàn toàn hệ thống đăng

¹ Hiện tại Chính phủ đã có quy định về việc đấu giá tần số vô tuyến điện đối với băng tần, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng đất tại Nghị định số 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021 của Chính phủ quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần, Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

ký xe phục vụ công tác quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Việc xây dựng Nghị định phải tuân thủ các quan điểm chỉ đạo sau:

- Phù hợp Hiến pháp năm 2013, các đạo luật và các quy định pháp luật có liên quan về tài sản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước đối với phương tiện giao thông hiện nay cũng như trong thời gian tới; tạo cơ chế pháp lý hữu hiệu để huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia vào nâng cao nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ về công tác quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đặt trong tổng thể và đồng bộ với quá trình cải cách hành chính ở nước ta từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và quá trình thực hiện Đề án về tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2012 về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, dễ làm, hài hoà lợi ích của nhà nước và người dân; có sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành trung ương và địa phương; đồng thời, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài về đấu giá biển số để khi thực hiện Nghị quyết số 73/2022/QH15 đáp ứng nhu cầu thực tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Ngay sau khi Nghị quyết số 73/2022/QH15 được Quốc hội thông qua, Bộ Công an đã chủ động nghiên cứu các thủ tục cần thiết, lập danh mục và dự thảo nội dung các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời đã chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ rà soát, đề xuất văn bản quy phạm pháp luật để thi hành Nghị quyết số 73/2022/QH15.

2. Ngày 04/01/2023, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 59/QĐ-BCA-C08 về thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15. Trong đó, đại diện lãnh đạo các cục nghiệp vụ của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính tham gia với tư cách thành viên Ban soạn thảo.

3. Bộ Công an đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo vào ngày 10/01/2023 để thảo luận, thống nhất các vấn đề cần được quy định tại dự thảo Nghị định.

4. Ngày 03/02/2023, Bộ Công an ban hành Kế hoạch số 41/KH-BST về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15. Trong đó, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, đơn vị có liên quan; đồng thời, xác định cụ thể nội dung các công việc cần thực

hiện theo từng giai đoạn, nguồn kinh phí dự trù để thực hiện việc xây dựng Nghị định.

5. Ban soạn thảo xây dựng Nghị định tiếp tục tổ chức các cuộc họp để thảo luận, cho ý kiến đối và thống nhất các nội dung trong dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó, Bộ Công an lấy ý kiến tham gia của các bộ, ngành có liên quan đối với dự thảo Nghị định; tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các pháp luật có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ ký, ban hành.

6. Ngày, Bộ Công an có Công văn số .../BCA-C08 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định ngày ...², Bộ Tư pháp có Báo cáo số .../BCTĐ-BTP ngày ... về thẩm định đối với dự thảo Nghị định. Bộ Công an tiếp thu ý kiến thẩm định (Báo cáo số) và hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 03 chương, 25 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Chương I Quy định chung, gồm 04 điều, từ Điều 1 đến Điều 4, quy định về: Phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc đấu giá trực tuyến.

Trong đó, quy định nguyên tắc đấu giá biển số xe ô tô: Đấu giá biển số xe ô tô được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên môi trường internet, phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, Luật An toàn thông tin mạng 2015 và Luật An ninh mạng 2018.

Chương II Quy định cụ thể gồm 19 điều, từ Điều 5 đến Điều 23, quy định về: Biển số đưa ra đấu giá, lựa chọn tổ chức đấu giá, hợp đồng nguyên tắc dịch vụ đấu giá tài sản, thù lao dịch vụ, chi phí đấu giá tài sản, kế hoạch tổ chức đấu giá, quy chế đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá, cách thức đăng ký tham gia đấu giá, trình tự thủ tục đấu giá, chuyển hồ sơ đấu giá, phê duyệt kết quả trúng đấu giá, thông báo kết quả trúng đấu giá, nộp tiền trúng đấu giá, cấp văn bản xác nhận biển số xe ô tô trúng đấu giá, huỷ kết quả trúng đấu giá, quản lý biển số trúng đấu giá, trường hợp dừng cuộc đấu giá, hoàn tiền trúng đấu giá, quản lý, sử dụng nguồn thu từ đấu giá, xử lý trường hợp phát sinh, xử lý vi phạm về đấu giá, khiếu nại, khởi kiện về việc đấu giá biển số xe ô tô.

Nội dung chính trong chương này quy định trình tự, các bước thực hiện trước, trong và sau quá trình đấu giá biển số xe ô tô. Trong đó, có một số nội dung quan trọng như: (1) Các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (khoản 1, Điều 7) bao gồm: Được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016; phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản

² được thành lập theo Quyết định số .../QĐ-BTP ngày của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.


2016; có Trang thông tin đấu giá trực tuyến đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).

(2) Quy định mức thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá nhà nước phải chi trả cho tổ chức đấu giá tài sản đối với mỗi biển số xe ô tô đưa ra đấu giá (khoản 3, Điều 7). Trên cơ sở các pháp luật có liên quan về đấu giá tài sản và tham khảo thực tế kinh nghiệm các cuộc đấu giá tài sản, Bộ Công an thấy rằng, đấu giá biển số xe mang tính đặc thù, được thực hiện trên cơ sở thí điểm, do vậy, cần có cơ chế riêng về trình tự, thủ tục và cơ chế tài chính cho việc đấu giá, mức thù lao quy định được tính toán nhằm đảm bảo khuyến khích tổ chức đấu giá bán cao hơn giá khởi điểm nhằm tối đa hoá việc thu ngân sách nhà nước. Mặt khác, tổ chức đấu giá vận hành phần mềm đấu giá online tương đối tốn kém, trong khi các công đoạn đấu giá giữa cuộc đấu không thành và cuộc đấu thành không khác nhau về công sức, chi phí bỏ ra, trường hợp đối với các biển số xe ô tô đấu giá không thành thì tổ chức đấu giá tài sản vẫn phải bố trí con người, trang bị cơ sở vật chất và chi trả các khoản chi phí khác như tin nhắn sms, chữ ký số, quảng cáo,.... Vì vậy Bộ Công an đề xuất như sau: (1) Đối với mỗi biển số xe ô tô đấu giá thành, thù lao dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản được tính bằng 8% giá khởi điểm; (2) Trường hợp đấu giá không thành, thù lao dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản là 10.000 đồng trên một biển số xe ô tô; (3) Thù lao dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô quy định tại điểm a, b khoản này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí đấu giá; (4) Chi phí đấu giá được ghi trong hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô do Bộ Công an quyết định. Sau thời gian thí điểm, Bộ Công an sẽ đề xuất cơ chế thù lao phù hợp với tình hình thực tiễn.

(3) Quy định nội dung về quản lý, sử dụng nguồn thu từ đấu giá. Trong đó, Bộ Công an đề xuất nội dung: (1) Giao Bộ Công an mở một tài khoản chuyên thu tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thu tiền trúng đấu giá. Tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước; (2) Số tiền thu được từ đấu giá biển số xe ô tô sau khi trừ các khoản chi phí tổ chức đấu giá quy định tại Điều 7 Nghị định này (sau đây gọi tắt là tiền bán đấu giá) và tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an thực hiện kê khai, nộp, quyết toán với cơ quan thuế. Cơ quan thuế quản lý kê khai, nộp, quyết toán khoản thu này theo quy định pháp luật về quản lý thuế; (3) Cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, căn cứ vào tiến độ thực hiện và nhu cầu kinh phí, Bộ Công an xây dựng dự toán tương ứng với 30% số tiền thu được từ đấu giá biển số xe năm trước đã nộp ngân sách nhà nước để phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông và đấu tranh phòng chống tội phạm, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ thực hiện công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và đảm bảo an ninh trật tự, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III Hiệu lực thi hành, gồm 02 điều: Điều 24 và Điều 25, quy định về: Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15/2022/NQ/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành; (3) Văn bản tha, gia ý kiến của các bộ, ngành; (4) Báo cáo số .../BCTĐ-BTP ngày ... về thẩm định đối với dự thảo Nghị định; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định. )

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN; các Vụ: KTTH, NC;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, C08(P5).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

Số: /2023/NĐ-CP Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO NGÀY 27.4.2023



NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 73/2022/QH15), bao gồm trình tự, thủ tục và các nội dung liên quan đến đấu giá biển số xe ô tô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ Công an (cơ quan được giao tổ chức đấu giá, cơ quan đăng ký xe và các đơn vị có liên quan);
2. Tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên;
3. Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Người tham gia đấu giá* là tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá biển số xe ô tô theo quy định của Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. *Người trúng đấu giá* là người tham gia đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô có mức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 73/2022/QH15.

3. *Cuộc đấu giá biển số xe ô tô* là quá trình đấu giá đối với một biển số xe ô tô.

4. *Phiên đấu giá biển số xe ô tô* bao gồm các cuộc đấu giá biển số xe ô tô được tổ chức thực hiện trong một kế hoạch đấu giá đã được phê duyệt.

5. *Tiền trúng đấu giá* là số tiền mà người trúng đấu giá trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm (trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm) nộp để được cấp quyền sử dụng biển số xe ô tô thông qua việc được cấp văn bản xác nhận biển số trúng đấu giá.

6. *Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe ô tô của Bộ Công an* là một tập hợp bao gồm phần mềm, hạ tầng và đường truyền được thiết kế chuyên biệt để phục vụ công tác quản lý đấu giá biển số ô tô.

Điều 4. Nguyên tắc đấu giá trực tuyến

Đấu giá biển số xe ô tô được thực hiện bằng hình thức trực tuyến trên môi trường Internet, phải tuân thủ quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, Luật An toàn thông tin mạng 2015 và Luật An ninh mạng 2018.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Biển số xe ô tô đưa ra đấu giá

1. Biển số xe ô tô đưa ra đấu giá bao gồm biển số xe ô tô của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ký hiệu sê ri: A, B, C, D, E, F, G, H, K, L, M, N, P, S, T, U, V, X, Y, Z nền màu trắng, chữ và số màu đen chưa được đăng ký, dự kiến cấp mới, đang trong Hệ thống đăng ký, quản lý xe của Bộ Công an.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định số lượng biển số xe ô tô đưa ra đấu giá tại mỗi phiên đấu giá. Trong trường hợp chưa đến kỳ đấu giá tiếp theo, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hết biển số xe ô tô để đăng ký, Bộ Công an giao Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông quyết định.

Điều 6. Kế hoạch tổ chức đấu giá

1. Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe ô tô cho từng phiên đấu giá.

2. Kế hoạch đấu giá bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá;

- b) Giá khởi điểm, bước giá và tiền đặt trước;
- c) Hình thức, phương thức tổ chức đấu giá;
- d) Thời gian tổ chức đấu giá;
- đ) Xử lý tình huống đấu giá (nếu có);
- e) Các nội dung khác có liên quan.

3. Kế hoạch tổ chức đấu giá phải được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.

Điều 7. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, hợp đồng dịch vụ đấu giá, thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn phải đạt số điểm cao nhất theo tiêu chí lựa chọn do Tổ xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện thí điểm đấu giá biển số xe ô tô của Bộ Công an quyết định trên cơ sở tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô

a) Bộ Công an ký hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô với một tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá biển số xe ô tô. Hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô phải được lập thành văn bản, được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự và Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016;

b) Thời hạn của hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô theo thời hạn thực hiện Nghị quyết số 73/2022/QH15, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn không còn hoạt động do bị phá sản, chấm dứt hoạt động, không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để tổ chức đấu giá biển số xe ô tô hoặc hợp đồng bị huỷ bỏ, đơn phương chấm dứt thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp kết thúc hợp đồng trước thời hạn thực hiện Nghị quyết số 73/2022/QH15, Bộ Công an lựa chọn một tổ chức đấu giá tài sản khác đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 điều này để tiếp tục thực hiện.

3. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá

a) Đối với mỗi biển số xe ô tô đấu giá thành, thù lao dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản được tính bằng 8% giá khởi điểm;

b) Trường hợp các biển số xe ô tô đấu giá không thành, thù lao dịch vụ đấu giá thanh toán cho tổ chức đấu giá tài sản là 10.000 đồng trên một biển số xe ô tô;

c) Thù lao dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô quy định tại điểm a, b khoản này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và chi phí đấu giá;

d) Chi phí đấu giá được ghi trong hợp đồng dịch vụ đấu giá biển số xe ô tô do Bộ Công an quyết định.

Điều 8. Quy chế đấu giá

Căn cứ các nội dung đã được Bộ Công an thống nhất, tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế đấu giá cho từng phiên đấu giá, gồm các nội dung: Danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá, thời gian đấu giá cho mỗi biển số xe ô tô, tài khoản nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá và các nội dung khác theo quy định tại Điều 34 Luật Đấu giá tài sản 2016.

Điều 9. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá tài sản

1. Bộ Công an chuyên danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá cho tổ chức đấu giá tài sản, đồng thời thông báo công khai danh sách, kế hoạch tổ chức đấu giá biển số xe ô tô trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông, có đường dẫn đến Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

2. Tổ chức đấu giá tài sản thông báo công khai danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản, Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản và niêm yết tại trụ sở. Quy chế đấu giá phải được niêm yết, thông báo công khai trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến, trụ sở của tổ chức đấu giá tài sản.

3. Thời gian thông báo công khai, niêm yết kế hoạch, Quy chế đấu giá danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá ít nhất 30 ngày trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

Điều 10. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá

1. Thuộc đối tượng tham gia đăng ký đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định này và nộp tiền đặt trước cho tổ chức tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 73/2022/QH15.

2. Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực việc kê khai thông tin để đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp phát hiện thông tin, hồ sơ sai sự thật thì người đăng ký tham gia đấu giá sẽ bị truất quyền tham gia đấu giá. Trường hợp người trúng đấu giá vi phạm về tính trung thực của hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thì sẽ bị hủy kết quả trúng đấu giá.

3. Các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá:

- a) Các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản 2016;
- b) Trường hợp người trúng đấu giá biển số xe ô tô không xác nhận vào biên bản đấu giá hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá theo thời hạn quy định.

Điều 11. Trình tự, thủ tục đấu giá

1. Đăng ký tham gia đấu giá

- a) Việc đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện hoàn toàn trên môi trường internet tại Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản.

b) Người tham gia đấu giá được cấp một tài khoản truy cập, được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung khác trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến để thực hiện việc đấu giá.

c) Người tham gia đấu giá được lựa chọn biển số xe ô tô theo nhu cầu trong danh sách biển số xe ô tô đưa ra đấu giá của tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên toàn quốc để tham gia đấu giá.

d) Người tham gia đấu giá nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước của biển số xe ô tô đã lựa chọn tham gia đấu giá vào tài khoản của tổ chức đấu giá tài sản và được cấp mã số tham gia đấu giá của cuộc đấu giá biển số xe ô tô đó.

đ) Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm tiếp nhận thông tin đăng ký tham gia đấu giá và tiền đặt trước liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày tổ chức đấu giá 03 ngày.

2. Người tham gia đấu giá truy cập vào Trang thông tin đấu giá trực tuyến bằng tài khoản truy cập của mình và thực hiện thủ tục đấu giá theo Quy chế đấu giá.

3. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá trực tuyến, Trang thông tin đấu giá trực tuyến xác định người trúng đấu giá, thông báo kết quả cuộc đấu giá, hiển thị biên bản đấu giá để người trúng đấu giá xác nhận, gửi vào hòm thư điện tử của người tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản.

4. Đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, xác thực vào biên bản đấu giá bằng chữ ký số để gửi cho người trúng đấu giá.

5. Bộ Công an phân công cán bộ theo dõi, giám sát quá trình tổ chức đấu giá: số lượng đấu giá viên, số lượng người tham gia đấu giá, kết quả đấu giá và các vấn đề khác có liên quan.

6. Các trình tự, thủ tục đấu giá không được quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo Quy chế cuộc đấu giá.

Điều 12. Tiền đặt trước tham gia đấu giá

1. Tiền đặt trước được gửi vào một tài khoản thanh toán riêng của tổ chức đấu giá tài sản mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài kể từ khi đăng ký tham gia cho đến trước thời điểm tổ chức đấu giá 03 ngày.

2. Tiền đặt trước trong các trường hợp cụ thể được quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản 2016.

Điều 13. Chuyển hồ sơ đấu giá

1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải ghi kết quả đấu giá tài sản vào Sổ đăng ký đấu giá tài sản và thông báo bằng văn bản điện tử cho Bộ Công an.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người

trúng đấu giá cho Bộ Công an để phê duyệt kết quả trúng đấu giá và hoàn thiện các thủ tục liên quan.

Điều 14. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá từ tổ chức đấu giá tài sản, Bộ Công an ban hành văn bản phê duyệt kết quả đấu giá.

Điều 15. Thông báo kết quả trúng đấu giá

1. Bộ Công an gửi thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe ô tô vào hòm thư điện tử và gửi tin nhắn thông báo tới số điện thoại đã đăng ký tại tài khoản truy cập cho người trúng đấu giá ngay sau khi phê duyệt kết quả đấu giá; thông báo kết quả trúng đấu giá biển số xe ô tô thay thế hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc hợp đồng bán tài sản nhà nước.

2. Nội dung thông báo kết quả trúng đấu giá gồm: Biển số xe ô tô trúng đấu giá, tên, mã định danh của cá nhân, tổ chức (trường hợp tổ chức chưa được cấp mã định danh thì nội dung thông báo ghi mã số thuế hoặc số quyết định thành lập tổ chức), địa chỉ người trúng đấu giá, giá trúng đấu giá, số tiền phải nộp, số tài khoản chuyên thu do Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để nộp tiền trúng đấu giá, thời hạn nộp tiền trúng đấu giá, việc huỷ kết quả đấu giá nếu không nộp đủ số tiền trúng đấu giá theo quy định.

Điều 16. Nộp tiền trúng đấu giá

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả đấu giá, người trúng đấu giá phải nộp toàn bộ tiền trúng đấu giá sau khi đã trừ số tiền đặt trước vào tài khoản chuyên thu của Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tiền trúng đấu giá không bao gồm lệ phí đăng ký xe.

Điều 17. Cấp văn bản xác nhận biển số trúng đấu giá

Ngay sau khi nhận đủ số tiền trúng đấu giá, Bộ Công an cấp hoá đơn điện tử bán tài sản công và văn bản điện tử xác nhận biển số xe ô tô trúng đấu giá gửi vào hòm thư điện tử cho người trúng đấu giá để làm thủ tục đăng ký xe.

Điều 18. Trường hợp dừng cuộc đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản buộc phải dừng cuộc đấu giá trong các trường hợp sau:

a) Bộ Công an yêu cầu dừng cuộc đấu giá theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 47 Luật Đấu giá tài sản 2016;

b) Đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản dừng cuộc đấu giá theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Đấu giá tài sản 2016;

c) Sự kiện bất khả kháng.

2. Bộ Công an quyết định việc thực hiện tổ chức đấu giá lại sau khi đáp ứng đủ điều kiện tổ chức đấu giá theo quy định.

Điều 19. Hủy kết quả đấu giá

1. Kết quả đấu giá biên số bị hủy trong các trường hợp sau:
 - a) Kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016;
 - b) Người trúng đấu giá từ chối xác nhận vào biên bản đấu giá theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định này.
 - c) Người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá trong thời hạn quy định tại Điều 16 Nghị định này;
 - d) Người trúng đấu giá không làm thủ tục đăng ký biên số xe ô tô trúng đấu giá theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 73/2022/QH15;
2. Trường hợp hủy kết quả đấu giá, biên số xe ô tô trúng đấu giá được đưa ra đấu giá lại.
3. Trường hợp hủy kết quả đấu giá theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này thì số tiền đặt trước và số tiền trúng đấu giá mà người trúng đấu giá đã nộp sẽ không được hoàn trả lại và được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 20. Quản lý biên số xe ô tô trúng đấu giá

1. Biên số xe ô tô trúng đấu giá chỉ được cấp cho người trúng đấu giá.
2. Thủ tục đăng ký biên số xe ô tô trúng đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đăng ký xe.
3. Biên số xe ô tô trúng đấu giá bị thu hồi trong trường hợp biên số sử dụng không đúng quy định của pháp luật.

Điều 21. Gia hạn thời hạn đăng ký trong trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

1. Trước khi hết thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp văn bản điện tử xác nhận biên số xe ô tô trúng đấu giá, người trúng đấu giá chưa thực hiện thủ tục đăng ký xe ô tô để gắn biên số trúng đấu giá mà phát sinh sự kiện bất khả kháng thì người trúng đấu giá phải gửi đề nghị gia hạn bằng văn bản điện tử cho Bộ Công an qua Hệ thống quản lý đấu giá biên số xe ô tô của Bộ Công an.
2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, người trúng đấu giá phải gửi giấy tờ chứng minh về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để xem xét, giải quyết.
3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy tờ chứng minh sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan của người trúng đấu giá, Bộ Công an xem xét, giải quyết và thông báo kết quả gia hạn cho người trúng đấu giá bằng văn bản điện tử.

Điều 22. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ đấu giá

1. Giao Bộ Công an mở một tài khoản chuyên thu tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để thu tiền trúng đấu giá. Tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.



2. Số tiền thu được từ đấu giá biển số xe ô tô sau khi trừ các khoản chi phí tổ chức đấu giá quy định tại Điều 7 Nghị định này (sau đây gọi tắt là tiền bán đấu giá) và tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an thực hiện kê khai, nộp, quyết toán với cơ quan thuế. Cơ quan thuế quản lý kê khai, nộp, quyết toán khoản thu này theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

a) Chậm nhất ngày 20 hằng tháng, Bộ Công an (hoặc cơ quan được Bộ Công an giao quản lý thu, nộp tiền bán đấu giá) kê khai, nộp tiền bán đấu giá thu được tháng trước với cơ quan thuế (theo Mẫu số 01/DG ban hành kèm theo Nghị định này). Bộ Công an (hoặc cơ quan được Bộ Công an giao quản lý thu, nộp tiền bán đấu giá) thực hiện quyết toán tiền bán đấu giá theo năm (theo Mẫu số 02/DG ban hành kèm theo Nghị định này) theo quy định pháp luật quản lý thuế;

b) Số tiền bán đấu giá nộp toàn bộ vào ngân sách trung ương (theo Chương 009 - Bộ Công an; Tiêu mục 3365 - Thu tiền bán tài sản nhà nước khác);

c) Tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản chuyên thu của Bộ Công an tại Tổ chức tín dụng phải nộp toàn bộ vào ngân sách trung ương (theo Chương 009 - Bộ Công an; Tiêu mục 4949 - Các khoản thu khác), cùng với số tiền bán đấu giá thu được trong tháng phát sinh;

d) Bộ Công an chịu trách nhiệm xác định, phê duyệt các khoản chi phí tổ chức đấu giá để làm căn cứ tính số tiền đấu giá thu được nộp ngân sách nhà nước.

3. Cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, căn cứ vào tiến độ thực hiện và nhu cầu kinh phí, Bộ Công an xây dựng dự toán tương ứng với 30% số tiền thu được từ đấu giá biển số xe năm trước đã nộp ngân sách nhà nước để phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Đầu tư hệ thống cơ sở vật chất, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ thực hiện công tác đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; đấu tranh phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Công an theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu từ đấu giá biển số xe ô tô thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về phí và lệ phí và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Hoàn tiền trúng đấu giá

1. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có văn bản xác nhận biển số xe ô tô trúng đấu giá hoặc văn bản gia hạn thời hạn đăng ký trong trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, người trúng đấu giá chết nhưng biển số xe ô tô trúng đấu giá chưa đăng ký gắn với xe thì người thừa kế của người trúng đấu giá được hoàn trả số tiền trúng đấu giá đã nộp (sau khi trừ các khoản chi phí tổ chức đấu giá theo quy định và không được tính lãi suất).

2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày người trúng đấu giá tại khoản 1 Điều này chết, các đồng thừa kế (hoặc ủy quyền cho một người thừa kế làm đại diện), gửi hồ sơ đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá tới Bộ Công an.

Hồ sơ đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá gồm có:

- a) Đơn đề nghị hoàn tiền trúng đấu giá biển số xe ô tô;
- b) Văn bản khai nhận di sản thừa kế hoặc văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế đã được công chứng theo quy định pháp luật;
- c) Văn bản xác nhận biển số xe ô tô trúng đấu giá;
- d) Giấy ủy quyền (nếu có);
- đ) Căn cước công dân của các đồng thừa kế;

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ Hồ sơ đề nghị hoàn tiền, Bộ Công an có trách nhiệm làm thủ tục hoàn trả lại tiền trúng đấu giá biển số cho người thừa kế hợp pháp của người trúng đấu giá như sau:

a) Trường hợp hoàn trả trước thời điểm nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện hoàn từ tài khoản chuyên thu của Bộ Công an mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

b) Trường hợp hoàn trả sau thời điểm nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện hoàn từ tài khoản chuyên thu của Bộ Công an của năm phát sinh khoản thu đó. Nguồn hoàn trả được lấy từ số tiền đấu giá đã nộp vào tài khoản chuyên thu. Nếu số thu (chi tiết theo Mục lục ngân sách Nhà nước) của khoản thu đó không có hoặc không đủ để hoàn trả thì nguồn hoàn trả lấy từ số thu đấu giá đã nộp vào ngân sách nhà nước.

Chương III

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện Nghị định này và giao các đơn vị chức năng giám sát, bảo đảm an ninh an toàn quá trình tổ chức đấu giá biển số xe ô tô.

2. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công an xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành có hiệu lực thi hành trong thời hạn 03 năm kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Nghị định số .../2023/NĐ-CP ngày .../5/2023 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	20
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	8
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	4
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	4
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4
3	<i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i>	2
4	<i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i>	1
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	20
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá</i>	4
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	2
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	2
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	20
1	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3</i>	3
1.1	<i>Dưới 03 năm</i>	1
1.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	2

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.3	Từ 05 năm trở lên	3
2	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3	3
2.1	01 đấu giá viên	1
2.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
2.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3
3	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	3
3.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	1
3.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2
3.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3
4	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3 hoặc 4.4	5
4.1	Dưới 50 triệu đồng	2
4.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
4.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4
4.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5
5	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1 hoặc 5.2	3
5.1	Dưới 03 nhân viên	2
5.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
6	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	3
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3
2	Thấp hơn mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	4
3	Chi phí đấu giá tài sản phù hợp với yêu cầu của Bộ Công an	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	25
1	Công khai, minh bạch, không hạn chế truy cập, tiếp cận thông tin.	5

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	<i>Thời gian trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến là thời gian thực và là thời gian chuẩn trong đấu giá trực tuyến.</i>	5
3	<i>Hoạt động ổn định, liên tục và phải đạt cấp độ 3 theo quy định pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.</i>	5
4	<i>Đáp ứng các yêu cầu về việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ thông tin.</i>	5
5	<p><i>Có các chức năng nghiệp vụ tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản tham gia đấu giá. Mỗi cá nhân, tổ chức được đăng ký duy nhất một tài khoản tham gia đấu giá, trả giá. - Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin của người tham gia đấu giá, tài khoản truy cập, việc tham gia trả giá, giá đã trả bằng mã định danh riêng. - Hiện thị công khai, trung thực giá trả của người tham gia đấu giá; thực hiện ghi lại thông tin và truy xuất được lịch sử các giao dịch, mức giá được trả tại các cuộc đấu giá, việc rút lại giá đã trả và những thông tin cần thiết khác trong quá trình tổ chức đấu giá trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến. - Hiện thị liên tục trong suốt thời gian đấu giá mức giá cao nhất đã trả đối với phương thức trả giá lên và mức giá bằng giá khởi điểm hoặc giá đã giảm thấp nhất đối với phương thức đặt giá xuống để những người tham gia đấu giá có thể xem được; người đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng không tham gia cuộc đấu giá; - Bảo đảm người tham gia đấu giá không thể nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá sau thời điểm kết thúc nộp hồ sơ; thực hiện việc trả giá sau thời điểm kết thúc cuộc đấu giá." 	5
VI	Được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016	5
VII	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	5
Tổng số điểm		100
VIII	Được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Công an kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện kết nối với Hệ thống đăng ký, quản lý xe và Hệ thống quản lý đấu giá biển số xe ô tô của Bộ Công an.	
1	<i>Đáp ứng yêu cầu quy định tại mục VIII</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không đáp ứng yêu cầu quy định tại mục VIII</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN ĐẤU GIÁ BIỂN SỐ XE

[01] Kỳ tính thuế: Tháng.... năm

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Người nộp thuế :

[05] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

STT	Biển số xe đấu giá	Đơn vị tiền	Số tiền đấu giá thu được	Chi phí liên quan được trừ					Số tiền phải nộp NSNN
				Chi phí đấu giá	Thù lao dịch vụ đấu giá	Số tiền hoàn trả (nếu có)	Chi phí mở tài khoản	Chi phí chuyên tiền	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) = (4) - (5) - (6) - (7) - (8) - (9)
...	...								
Tổng cộng (theo đơn vị tiền):									

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày..... tháng..... năm.....

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/

Ký điện tử)

Lưu ý:

- Đối với các chi tiêu (5), (8), (9): Cơ quan được Bộ Công an giao quản lý thu, nộp tiền bán đấu giá thực hiện phân bổ theo số lượng biển số xe đem ra đấu giá trong kỳ kê khai

- Đối với chi tiêu (6): Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định này

